

NGHỊ QUYẾT

Điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ về dự toán thu NSNN trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ
KHOÁ XIX, KỲ HỌP THỨ MƯỜI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về dự toán thu NSNN trên địa bàn, dự toán thu chi ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách tỉnh năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương, tỷ lệ phần trăm (%) phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn năm 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 26/6/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021- 2025 và Kế hoạch đầu tư công năm 2025 tỉnh Phú Thọ;

Xét Tờ trình số 3561/TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2025 tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Về thu ngân sách

a) Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 9.912.949 triệu đồng (tăng: 2.121.949 triệu đồng so với Nghị quyết số 38/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 38)).

b) Tổng thu ngân sách địa phương: 19.928.567 triệu đồng (tăng: 2.110.617 triệu đồng so với Nghị quyết số 38).

2. Về chi ngân sách địa phương: 19.928.567 triệu đồng (tăng 2.110.617 triệu đồng so với Nghị quyết số 38, trong đó tăng: 1.792.604 triệu đồng dự toán chi đầu tư phát triển và bổ sung: 318.013 triệu đồng nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các nhiệm vụ khác).

3. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách cấp tỉnh: 16.817.179 triệu đồng (tăng: 987.477 triệu đồng so với Nghị quyết số 38), do:

- Điều chỉnh tăng: 1.436.510 triệu đồng, trong đó: tăng chi cân đối ngân sách cấp tỉnh: 1.036.341 triệu đồng; nguồn cải cách tiền lương và các nhiệm vụ khác: 318.083 triệu đồng; Bổ sung dự toán chi thường xuyên từ ngân sách cấp huyện chuyển lên: 82.156 triệu đồng.

- Điều chỉnh giảm: 449.032 triệu đồng, trong đó: giảm chi cân đối ngân sách cấp tỉnh: 335.007 triệu đồng; giảm chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới: 114.025 triệu đồng.

4. Giao dự toán thu ngân sách nhà nước, dự toán chi ngân sách cấp xã sau sắp xếp.

(Chi tiết các phụ biểu đính kèm)

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện dự toán.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ khoá XIX, Kỳ họp thứ Mười thông qua ngày 26 tháng 6 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 07 năm 2025./.

CHỦ TỊCH
Bùi Minh Châu

ĐIỀU CHỈNH CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh Phú Thọ)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được giao đầu năm	Điều chỉnh tăng	Dự toán năm 2025 điều chỉnh
		1	2	3=1+2
A	TỔNG NGUỒN THU NSDP	17,817,950	2,118,895	19,936,845
I	Thu NSDP được hưởng theo phân cấp	6,501,110	2,118,895	8,620,005
1	Thu NSDP hưởng 100%	2,238,810	729,691	2,968,501
2	Thu NSDP hưởng từ các khoản thu phân chia	4,262,300	1,389,204	5,651,504
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	11,008,487	-	11,008,487
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	6,658,804	-	6,658,804
2	Thu bổ sung tăng thêm	133,200		133,200
3	Thu bổ sung có mục tiêu	1,802,678		1,802,678
4	Thu bổ sung thực hiện cải cách tiền lương	2,413,805		2,413,805
III	Thu kết dư			
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	308,353		308,353
B	TỔNG CHI NSDP	17,817,950	2,118,895	19,936,845
I	Tổng chi cân đối NSDP	16,990,869	1,799,988	18,790,857
1	Chi đầu tư phát triển	1,881,130	1,799,988	3,681,118
2	Nguồn chi thường xuyên	14,788,234		14,788,234
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,200		1,200
5	Dự phòng ngân sách	320,305		320,305

II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	827,081		827,081
III	Chi chuyển nguồn sang năm sau			
IV	Nguồn thực hiện CCTL và các nhiệm vụ khác		318,907	318,907
C	BỘI THU NSDP	17,000		17,000
D	CHI TRẢ NỢ GỐC CỦA NSDP	22,800		22,800
I	Từ nguồn vay để trả nợ gốc	-	-	-
1	Vay trong nước			
2	Vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại			
II	Bội thu NSDP	17,000		17,000
III	Nguồn chi đầu tư phát triển	5,800		5,800
E	TỔNG MỨC VAY CỦA NSDP	5,800		5,800

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN GIAO THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025 được giao đầu năm		Điều chỉnh tăng		Dự toán năm 2025 điều chỉnh	
		Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP	Tổng thu NSNN	Thu NSDP
A	B	1	2	3	4	5=1+3	6=2+4
	TỔNG THU NSNN	7,791,000	6,501,110	2,130,228	2,118,895	9,921,228	8,620,005
I	Thu nội địa	7,241,000	6,501,110	2,130,228	2,118,895	9,371,228	8,620,005
1	Thu từ khu vực DN do NN giữ vai trò chủ đạo TW quản lý	480,000	480,000	309	309	480,309	480,309
2	Thu từ khu vực DN do NN giữ vai trò chủ đạo ĐP quản lý	61,000	61,000	699	699	61,699	61,699
3	Thu từ khu vực DN có vốn đầu tư nước ngoài	290,000	290,000	42,830	42,830	332,830	332,830
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	2,100,000	2,100,000	50,770	50,770	2,150,770	2,150,770
5	Thuế thu nhập cá nhân	680,000	680,000	27,863	27,863	707,863	707,863
6	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	40,800	40,800	-	-	40,800	40,800
7	Tiền sử dụng đất	1,200,000	1,200,000	1,799,988	1,799,988	2,999,988	2,999,988
8	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	20,000	20,000	617	617	20,617	20,617
9	Tiền cho thuê mặt đất, thuê mặt nước	250,000	250,000	11,730	11,730	261,730	261,730
10	Lệ phí trước bạ	350,000	350,000	29,046	29,046	379,046	379,046

11	Thuế bảo vệ môi trường	1,280,000	768,000	-	-	1,280,000	768,000
12	Thu phí và lệ phí	165,000	134,000	10,902	10,684	175,902	144,684
13	Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước	74,000	72,110	18,038	17,943	92,038	90,053
14	Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế, tiền bán bớt phần vốn NN	200	200	2,054	2,054	2,254	2,254
15	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	15,000	15,000	1,558	1,558	16,558	16,558
16	Thu khác ngân sách	235,000	40,000	133,825	122,805	368,825	162,805
II	Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu	550,000	-			550,000	-

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN GIAO CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH THEO LĨNH VỰC NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2025	Điều chỉnh giảm	Điều chỉnh tăng	Dự toán năm 2025 (sau điều chỉnh)
DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH		15,829,702	335,007	1,560,270	17,054,964
A	Chi cân đối ngân sách cấp tỉnh	7,063,160	335,007	1,036,341	7,764,494
I	Chi đầu tư phát triển	1,217,130	-	701,334	1,918,464
1	Chi xây dựng cơ bản tập trung (đã bao gồm bồi thu để trả nợ vay CQĐP: 17.000 trđ)	640,330			640,330
2	Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất (theo dự toán thu tiền sử dụng đất giao đầu năm)	536,000			536,000
3	Bổ sung kế hoạch vốn từ nguồn vượt thu tiền sử dụng đất (tính đến thời điểm hết ngày 21/6/2025)			644,466	644,466
4	Bổ sung dự toán chi đầu tư phát triển từ ngân sách cấp huyện điều chuyển kèm theo danh mục các dự án đầu tư công lên ngân sách cấp tỉnh theo quy định			56,868	56,868
5	Chi từ nguồn thu xổ số kiến thiết	40,800			40,800
II	Dự toán chi thường xuyên	5,226,597	335,007	305,007	5,196,597
1	Chi quản lý nhà nước	630,755	190,034	156,500	597,221
2	Chi khối Đảng	239,377	57,512	85,843	267,707
3	Chi các đoàn thể	89,711	-	-	89,711
4	Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo	1,556,063		1,906	1,557,969
5	Chi y tế, dân số và gia đình	1,170,136	7,116	11,480	1,174,500
6	Chi Văn hóa thông tin	123,660	2,531	3,733	124,862
7	Chi Thể dục thể thao		-	-	

		55,797			55,797
8	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	48,947	29,538	-	19,409
9	Chi khoa học và công nghệ	42,322	8,055	12,555	46,823
10	Chi các hoạt động kinh tế	500,285	16,159	-	484,126
11	Chi đảm bảo xã hội	364,482	24,062	5,075	345,495
12	Chi an ninh	88,474	-	2,962	91,436
13	Chi quốc phòng	90,756	-	-	90,756
14	Chi khác ngân sách	10,500	-	-	10,500
15	Chi thực hiện các chế độ, chính sách khác theo quy định	215,332	-	24,953	240,285
III	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1,200	-	-	1,200
IV	Dự phòng ngân sách	162,080	-	-	162,080
V	Chi đầu tư phát triển các lĩnh vực sự nghiệp	456,153	-	30,000	486,153
B	Chi từ nguồn BSMT từ NSTW cho NSDP	827,081	-	-	827,081
C	Chi bổ sung cân đối cho ngân sách cấp dưới	7,939,461		96,896	4,738,660
D	Chi bổ sung ngân sách cấp huyện để đảm bảo số Quyết toán chi 6 tháng				3,297,697
E	Nguồn thực hiện CCTL và các nhiệm vụ khác			341,907	341,907
F	Bổ sung dự toán chi thường xuyên từ ngân sách cấp huyện chuyển lên			85,126	85,126

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP XÃ SAU SẮP XẾP CÒN LẠI NĂM 2025
(tính đến thời điểm hết ngày 15/6/2025)

(Kèm theo Nghị quyết số: 17/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025
của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2025 (còn lại)
A	NGUỒN THU CỦA NGÂN SÁCH CẤP XÃ	5,885,524
I	Thu ngân sách cấp xã được hưởng theo phân cấp	161,352
-	Các khoản thu ngân sách cấp xã hưởng 100%	45,968
-	Các khoản thu phân chia phần ngân sách cấp xã hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	115,384
II	Thu bổ sung cân đối từ ngân sách cấp tỉnh	3,770,898
III	Thu bổ sung từ các nguồn khác (bao gồm: Bổ sung mục tiêu từ ngân sách cấp trên; từ nguồn tăng thu, kết dư, chuyển nguồn...)	2,114,626
B	CHI NGÂN SÁCH CẤP XÃ	5,885,524